

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Kim L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: xã V, huyện T, tỉnh H; tạm trú tại: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H trình Bày:

Về hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Lê Kim L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Công Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, bà H đã cố gắng để gia đình được hòa thuận nhưng ông L ngày càng chửi bới bà H nhiều hơn. Ông L có tính gia trưởng nên mỗi lần bà H nói lại đều bị ông L đánh đập. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ

đầu năm 2018, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Kim Gia P, sinh ngày 22/6/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cháu P hiện nay do ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H làm công nhân thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Lê Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn như bà H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Mặc dù vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 nhưng ông L vẫn còn tình cảm với bà H, vì con chung ông L mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Trường hợp bà H vẫn kiên quyết ly hôn thì ông L đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Kim Gia P, sinh ngày 22/6/2015. Hiện nay con chung đang do ông L trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp vợ chồng ly hôn ông L yêu cầu được tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông L đang làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng. Trường hợp Tòa án cho bà H nuôi con thì ông L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L xác nhận không nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của con (bản sao); chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà H (bản sao y); sổ tạm trú của ông L (bản sao); bảng lương của bà H các tháng 10, 11, 12/2018 và tháng 1, 2/2019 (bản pho to). Bị đơn ông Lê Kim L cung cấp tài liệu, chứng cứ: Giấy xác nhận lập ngày 14/3/2019 có xác nhận của Trường mầm non Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (bản chính).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông L; giao con chung cháu Lê Kim Gia P, sinh ngày 22/6/2015 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung bà H, ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về tố tụng: Ông Lê Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xét thấy:

[1] Về hôn nhân:

1.1. Căn cứ vào lời khai của bà H, ông L; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35, quyển số 01/2013 cấp ngày 28/6/2013 của UBND xã Công Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: bà H và ông L tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng.

1.2. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Bà H và ông L đều thừa nhận trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà H và muốn đoàn tụ gia đình nhưng kể từ buổi hòa giải ngày 04/3/2019 cho đến nay ông L không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Đầu năm 2018 vợ chồng đã ly thân, không còn sống chung với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; ông L đồng ý ly hôn nếu bà H kiên quyết ly hôn, tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có sinh được 01 con chung là Lê Kim Gia P, sinh ngày 22/6/2015. Bà H và ông L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con, xét thấy: Vào đầu năm 2018 vợ chồng ly thân nhau, thời gian đầu con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, sau đó giao lại cho ông L nuôi dưỡng. Bà H và ông L đều thừa nhận do cha ruột ông L bị bệnh nên trong thời gian Tòa án đang giải quyết ly hôn, ông L tạm thời dẫn con chung cháu Lê Kim Gia P về Thanh Hóa. Tại phiên tòa bà H thừa nhận cháu P không theo bà H mà theo ông L. Xét ông L có công việc ổn định, con chung có nguyện vọng được ở với ông L nên cần giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do ông L không yêu cầu cấp dưỡng nên bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà H, ông L xác nhận không nợ ai.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với bị đơn Lê Kim L.

1. Về hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Lê Kim L.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Kim Gia P, sinh ngày 22/6/2015.

Giao con chung tên là Lê Kim Gia P, sinh ngày 22/6/2015 cho ông Lê Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nên bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà H và ông L đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Bà H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H, ông L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005560 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND x.Công Bình, Nông Cống, Thanh Hóa;
(ĐK Quyền 35/2013)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường